

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

Thực hiện Văn bản số 806/TTr-NV2 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Thanh tra tỉnh v/v sắp xếp kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 và Quyết định số 818/QĐ-STNMT ngày 24 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 287/QĐ-STNMT ngày 12 tháng 6 năm 2023 về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

Từ ngày 26 tháng 6 năm 2023 đến ngày 04 tháng 8 năm 2023 Đoàn thanh tra (theo Quyết định số 287/QĐ-STNMT ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) đã tiến hành thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

Xét Báo cáo số 416/BC-STNMT ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; Báo cáo số 12/BC-ĐTT287 ngày 01 tháng 10 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra và Tờ trình số 67/TT-TTr ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường,

Kết luận thanh tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG:

Huyện Tu Mơ Rông được thành lập tháng 6 năm 2005 theo Nghị định số 76/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ; là huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

Huyện Tu Mơ Rông nằm về phía Đông Bắc của tỉnh Kon Tum, cách thành phố Kon Tum khoảng 70 km về phía bắc theo Tỉnh lộ 672 và Quốc lộ 40B. Huyện Tu Mơ Rông tiếp giáp với các địa phương như sau: Phía Đông giáp huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; phía Tây giáp huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; phía Nam giáp huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum và huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; phía Bắc giáp huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum và huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện Tu Mơ Rông là 85.744,25 ha, trong đó: đất nông nghiệp là 83.265,2 ha, chiếm 97,1%; đất phi nông nghiệp là 2.040,3 ha, chiếm 2,37%; đất chưa sử dụng là 438,75 ha, chiếm 0,51%.

Tổng dân số trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông khoảng hơn 29.000 người, gồm 11 xã với 86 thôn, làng; trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 95% (*chủ yếu là người Xơ Đăng*).

Việc tham mưu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường (*trong đó có công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân*) thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông chủ trì, phối hợp với các cơ đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Kiểm tra, xác minh về lĩnh vực đất đai:

1.1. Công tác ban hành văn bản:

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành đến nay, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai để áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng quy định. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường, triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn theo đúng quy định.

Trong giai đoạn 2018-2022, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã ban hành nhiều văn bản triển khai, đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật⁽¹⁾; đồng thời hàng năm đã xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để kịp thời phát hiện, chất chỉnh các hành vi vi phạm, kiên quyết không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật kéo dài, gay gắt xúc trong dự luận và nhân dân⁽²⁾.

⁽¹⁾ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/02/2017 của UBND huyện Tu Mơ Rông về tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến năm 2020; Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 11/01/2018 về việc Kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên môi trường năm 2018 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/5/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Công văn số 548/UBND-TN, ngày 14/4/2020; Công văn số 18/UBND-TNMT ngày 05/01/2021; Công văn số 1782/UBND-TNMT ngày 23/8/2021; Công văn số 819/UBND-TNMT ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông...

⁽²⁾ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông.

1.2. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông:

Công tác quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông triển khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Về công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016 được phê duyệt tại Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch (*năm 2016*) của huyện Tu Mơ Rông. Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 100/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Từ năm 2018-2022 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm để thực hiện công tác giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa huyện nhằm quản lý đất đai đi vào nề nếp, đảm bảo theo quy định của pháp luật⁽³⁾.

Qua thanh tra cho thấy, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn có những hạn chế; chưa xem xét kỹ đến khả năng nguồn kinh phí thực hiện các công trình, dự án nên tỷ lệ thực hiện đạt chưa cao.

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, thì việc lập hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Rà soát từ năm 2018-2022 cho thấy, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông chưa thực hiện đúng quy định này trong các năm 2018, năm 2019, năm 2020, năm 2022; còn năm 2021 đảm bảo thời gian quy định⁽⁴⁾.

⁽³⁾ Cụ thể: Năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 30/03/2018; năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 13/03/2019; năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/02/2020; năm 2021 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 24/03/2021; năm 2022 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/05/2022.

⁽⁴⁾ (i) Kế hoạch sử dụng đất năm 2018: Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 16/3/2018 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; (ii) Kế hoạch sử dụng đất năm 2019: Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. (iii) Kế hoạch sử dụng đất năm 2020: Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 15/01/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc đề nghị Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; (iv) Kế hoạch sử dụng đất năm 2021: Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; (v) Kế hoạch sử dụng đất năm 2022: Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 21/02/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Tu Mơ Rông.

1.3. Việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông:

a) *Giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung theo dự án đo đạc tổng thể:*

Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán Xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của huyện Tu Mơ Rông, trong đó có nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính và đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn toàn huyện và dự kiến từ nay đến hết năm 2025 sẽ hoàn thành; Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư.

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông phối hợp với đơn vị chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã ban hành các văn bản đôn đốc, triển khai thực hiện công tác giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung theo dự án đo đạc tổng thể⁽⁵⁾.

Đến cuối năm 2022 đã cơ bản hoàn thành công tác đo đạc ngoại nghiệp, biên tập bản đồ địa chính và nghiệm thu đối với 11/11 xã trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông để làm cơ sở chuyển sang giai đoạn đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận đồng loạt theo dự án được duyệt; các đơn vị tư vấn đo đạc đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để tiến hành kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Kết quả thực hiện việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung theo dự án đo đạc tổng thể như sau:

- Tổng diện tích đo đạc thành lập bản đồ địa chính 25.054,21 ha.

⁽⁵⁾ Công văn số 1415/UBND-TNMT ngày 23/7/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc đề nghị cung cấp hồ sơ để nhận khối lượng đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận QSDĐ; Công văn số 20/UBND-TNMT ngày 06/01/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu trên địa bàn huyện; Công văn số 1184/UBND-TNMT ngày 12/5/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum trên địa bàn huyện; Công văn số 1734/UBND-TNMT ngày 20/7/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc tiếp tục tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum trên địa bàn huyện; Công văn số 2108/UBND-TNMT ngày 22/8/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc khẩn trương triển khai thực hiện kết luận của Thường trực HDND tỉnh về kết luận giám sát việc thi hành luật Đất đai về cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện; Công văn số 25448/UBND-TNMT ngày 29/9/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện việc thi hành Luật Đất đai về cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện.

- Về đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Tổng số hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà đơn vị tư vấn đã thực hiện là 33.029 hồ sơ; trong đó hồ sơ được Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Tu Mơ Rông tiếp nhận để soát là 18.760 hồ sơ (*hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3.589 hồ sơ; không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 14.269 hồ sơ*).

+ Việc xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ đơn vị tư vấn là 33.029 hồ sơ (*cấp mới 29.924 hồ sơ; cấp đổi 3.105 hồ sơ*); đã tổ chức xét duyệt hồ sơ đủ điều kiện là 9.899 hồ sơ (*cấp mới 9.275 hồ sơ; cấp đổi 624 hồ sơ*); số hồ sơ chưa tổ chức xét duyệt, hồ sơ không đủ điều kiện, để tồn đọng là 23.130 hồ sơ (*trong đó cấp mới 20.649 hồ sơ; cấp đổi 2.481 hồ sơ*).

+ Việc thẩm tra, xét duyệt của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Tu Mơ Rông: Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ Ủy ban nhân dân cấp xã là 9.899 hồ sơ (*cấp mới 9.275 hồ sơ; cấp đổi 624 hồ sơ*); đã tổ chức thẩm định, xét duyệt hồ sơ đủ điều kiện là 2.422 hồ sơ (*cấp mới 2.422 hồ sơ*); số hồ sơ không đủ điều kiện là 7.339 hồ sơ (*cấp mới 6.715 hồ sơ; cấp đổi 624 hồ sơ*); số hồ sơ chưa tổ chức thẩm tra, xét duyệt là 138 hồ sơ (*cấp đổi 138 hồ sơ*).

+ Việc thẩm tra, xét duyệt, tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông: Hiện nay Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông chưa tiếp nhận hồ sơ nào từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Tu Mơ Rông; do đó chưa trình Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

b) Việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (riêng lẻ) theo yêu cầu của hộ gia đình, cá nhân (không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất):

Theo báo cáo số 416/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông, giai đoạn từ năm 2018-2023 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 294 trường hợp/909 thửa đất/909 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với tổng diện tích 2.438.733,4m². Trong đó:

- Phân theo mục đích sử dụng đất: Đất ở diện tích 7.277m²; đất trồng cây hàng năm khác diện tích 777.147,8m²; đất trồng cây lâu năm diện tích 823.004,7m²; đất trồng lúa diện tích 812.552,4m²; đất thương mại dịch vụ diện tích 6.400m²; đất nuôi trồng thủy sản diện tích 12.351,5m².

- Phân chia theo địa bàn quản lý: Xã Đăk Hà đã cấp 17 trường hợp với diện tích 67.700,5m²; Xã Tu Mơ Rông đã cấp 05 trường hợp với diện tích 15.717,8m²; Xã Tê Xăng đã cấp 02 trường hợp với diện tích 13.236m²; Xã Măng Ri đã cấp 03 trường hợp với diện tích 1.288,8m²; Xã Ngọc Lây đã cấp 02 trường hợp với diện tích 27.123,5m²; Xã Văn Xuôi đã cấp 01 trường hợp với diện tích 1.913,9m²; Xã Ngọc Yêu đã cấp 248 trường hợp với diện tích

2.284.290,9m²; Xã Đăk Tờ Kan đã cấp 04 trường hợp với diện tích 4.146,7m²; Xã Đăk Rơ Ông đã cấp 01 trường hợp với diện tích 1.541,3m²; Xã Đăk Sao đã cấp 06 trường hợp với diện tích 15.426,3m²; Xã Đăk Na đã cấp 05 trường hợp với diện tích 6.347, 7m².

Qua kiểm tra, xác minh ngẫu nhiên một số hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông (*hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông cung cấp, có đối chiếu hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã*), cho thấy:

** Tại địa bàn xã Đăk Na:*

- Ủy ban nhân dân xã Đăk Na đã tổ chức xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Anh Toàn và bà Nguyễn Thị Quyên với diện tích 977m² (*trong đó 200m² đất ở*); thời gian công khai hồ sơ đất đai là 10 ngày (*kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2019 đến ngày 22 tháng 02 năm 2019*).

Hồ sơ xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ (*gồm ông Phạm Trữ; ông Nguyễn Thanh Trung và ông A Vui*) được Ủy ban nhân dân xã Đăk Na tổ chức xét duyệt cấp quyền sử dụng đất với thời gian công khai là 10 ngày (*kể từ ngày 09 tháng 8 năm 2018*).

Hồ sơ xét duyệt nguồn gốc đất ở của các hộ ông Bùi Anh Toàn diện tích 977m² (*trong đó 200m² đất ở*); ông A Vui diện tích cấp giấy 897,4m² (*trong đó 100m² đất ở*); ông Phạm Trữ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 434,1m² (*trong đó 200m² đất ở*) và ông Nguyễn Thành Trung diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 989,9m² (*trong đó 400m² đất ở*) được Ủy ban nhân dân xã Đăk Na xét duyệt nguồn gốc đất để cấp quyền sử dụng đất ở nhưng tại biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

Kiểm tra, xác minh việc sử dụng đất trên thực địa tại xã Đăk Na cho thấy, tại các vị trí đất mà Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân (*ông Bùi Anh Toàn và bà Nguyễn Thị Quyên; ông Phạm Trữ; ông Nguyễn Thành Trung; ông A Vui*) đã có nhà ở trên đất.

** Tại địa bàn xã Đăk Tờ Kan:*

Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan đã tổ chức xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Tường Huỳnh Tường với diện tích 832,5m² (*trong đó 200m² đất ở*); thời gian công khai hồ sơ đất đai là 15 ngày (*kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2017 đến ngày 18 tháng 10 năm 2017*); đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan xác nhận vào giấy mua bán chuyển nhượng năm 2013 (*ông A Tim là người chuyển nhượng cho ông Dương Tường Huỳnh Tường, nhưng chưa thể hiện việc kê khai hồ sơ địa chính trước khi lập thủ tục chuyển nhượng*). Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan xét duyệt nguồn gốc đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích đất ở diện tích 200m² nhưng tại Biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan đã tổ chức xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Phú với diện tích 248,4m² (trong đó 100m² đất ở); thời gian công khai hồ sơ đất đai là 15 ngày (kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 01 năm 2018); đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng năm 2016 được Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan xác nhận Hợp đồng chuyển nhượng ngày 09 tháng 01 năm 2018 (ông A HDoá và bà Y Thiếc là người chuyển nhượng cho ông Lê Văn Phú, chưa thể hiện việc kê khai hồ sơ địa chính trước khi lập thủ tục chuyển nhượng). Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan xét duyệt nguồn gốc đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích đất ở diện tích 100m² nhưng tại biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan đã tổ chức xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Thanh Bình với diện tích 324m² (trong đó 200m² đất ở); thời gian công khai hồ sơ đất đai là 15 ngày (kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2018 đến ngày 07 tháng 8 năm 2018); tại phiếu ý kiến khu dân cư do Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan lập ngày 25 tháng 6 năm 2018 có nguồn gốc nhận chuyển nhượng năm 2004. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan xét duyệt nguồn gốc đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích đất ở diện tích 200m², nhưng tại biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan tổ chức xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A Nông với diện tích 2741,8m² (trong đó 400m² đất ở); thời gian công khai hồ sơ đất đai là 15 ngày (kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2020 đến ngày 21 tháng 10 năm 2020); hồ sơ tiếp nhận của bộ phận một cửa huyện Tu Mơ Rông vào ngày 22 tháng 12 năm 2020; Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan xét duyệt lấy ý kiến khu dân cư ngày 05 tháng 10 năm 2020. Ủy ban nhân dân xã Đăk Tờ Kan xét duyệt nguồn gốc đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích đất ở diện tích 400m² nhưng tại Biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

Kiểm tra, xác minh việc sử dụng đất trên thực địa tại xã Đăk Tờ Kan cho thấy, tại các vị trí đất mà Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân (ông Dương Tường Huỳnh Tường; ông Lê Văn Phú; ông Lê Thanh Bình; ông A Nông) đã có nhà ở trên đất.

* Tại địa bàn xã Đăk Sao:

Ủy ban nhân dân xã Đăk Sao tổ chức xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y Nao diện tích 1.898,4m² (trong đó 400m² đất ở); thời gian công khai hồ sơ đất đai là 10 ngày (kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018); Ủy ban nhân dân xã Đăk Sao xét duyệt nguồn gốc đất để cấp quyền sử dụng đất ở nhưng tại biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

Hồ sơ xét duyệt cấp quyền sử dụng đất cho hộ A Lan diện tích 5919,2m² và diện tích 3.574,9m² đất trồng cây hàng năm khác; hộ bà Y Đẹp diện tích 655,1m² đất trồng cây lâu năm; hộ ông A Mập diện tích cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất 1.350m², loại đất trồng cây hàng năm khác (*vị trí đất quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh*); hộ bà Y Thị Năng diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.028,7m², loại đất trồng cây hàng năm, Ủy ban nhân dân xã Đăk Sao xét duyệt công khai hồ sơ đất đai là 15 ngày.

Kiểm tra, xác minh việc sử dụng đất trên thực địa tại xã Đăk Sao cho thấy, tại vị trí đất mà Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y Nao đã có nhà ở trên đất.

** Tại địa bàn xã Đăk Rơ Ông:*

Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông tổ chức xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y Dương diện tích 1.541,3m² (*trong đó 400m² đất ở*); thời gian công khai hồ sơ đất đai là 15 ngày (*kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2021 đến ngày 28 tháng 5 năm 2018*); Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông xét duyệt nguồn gốc đất để cấp quyền sử dụng đất ở, nhưng tại biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở.

Tại hồ sơ xác định bà Y Dương nộp hồ sơ do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông vào ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông tiếp nhận hồ sơ của bà Y Dương vào ngày 10 tháng 5 năm 2021 (*tại Giấy tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông*); Biên bản kiểm tra vị trí sử dụng đất của bà Y Dương do Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Ông thực hiện vào ngày 11 tháng 5 năm 2021; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tổ chức kiểm tra vị trí đất của bà Y Dương vào ngày 07 tháng 6 năm 2021.

Kiểm tra, xác minh việc sử dụng đất trên thực địa tại xã Đăk Rơ Ông cho thấy, tại vị trí đất mà Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y Dương đã có nhà ở trên đất.

** Tại xã Ngọc Lậy:*

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tuấn Anh có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2017, nhưng người chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa kê khai hồ sơ địa chính đất đai; việc Ủy ban nhân dân xã Đăk Hà xét duyệt và công khai hồ sơ đất đai là 10 ngày.

** Tại địa bàn xã Đăk Hà:*

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hoàng Văn Khải nhận chuyển nhượng A Phương năm 2003 đến năm 2013 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Hoàn. Ông A Phương và ông Nguyễn Ngọc Hoàn chưa kê khai hồ sơ địa chính trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Văn Khải nhưng được Ủy ban nhân dân xã Đăk Hà xác nhận theo giấy mua bán ngày 22 tháng 6 năm 2014.

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông A Lờì chưa xác định thời điểm có nhà ở trên đất để xác định việc sử dụng đất ổn định; hồ sơ xét duyệt công khai kết quả xét duyệt đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 10 ngày.

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Nguyễn Thị Xuân do nhận chuyển nhượng đất năm 2015 của ông Bùi Thế Hải. Ông Bùi Thế Hải chưa được kê khai hồ sơ địa chính trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị Xuân; việc xét duyệt công khai hồ sơ đất đai 10 ngày.

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc Hoàng có nguồn gốc đất do Hoàng Văn Khải nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông A Phương năm 2003 đến năm 2013; ông Hoàng Văn Khải chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Hoàn. Ủy ban nhân dân xã Đăk Hà xác nhận theo Giấy mua bán ngày 22 tháng 6 năm 2014. Tuy nhiên, hồ sơ ông A Phương chưa được kê khai hồ sơ địa chính về đất đai.

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tsin Bảo có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2012, nhưng người chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa kê khai hồ sơ địa chính đất đai trước khi chuyển nhượng để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc Minh có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2013, nhưng người chuyển nhượng chưa kê khai hồ sơ địa chính đất đai trước khi chuyển nhượng để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị Thùy có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2012, nhưng người chuyển nhượng chưa kê khai hồ sơ địa chính đất đai trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kiểm tra, xác minh việc sử dụng đất trên thực địa tại xã Đăk Hà cho thấy, tại vị trí đất mà Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân (*ông A Lờì*) đã có nhà ở trên đất.

c) Giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất:

Theo Báo cáo, trong giai đoạn 2018-2022 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với 02 lần: (i) **Lần 01**, tổ chức vào năm 2018: Đấu giá 55 lô đất tại 2 khu vực (*Khu vực giáp bờ kè suối Đăk Ter, dọc đường Kon Tun - Mô Pảh*); Khu vực trước Trường PTDT Bán trú THCS huyện Tu Mơ Rông. Kết quả đấu giá được 53/55 lô, tương ứng với diện tích đất 1,24872 ha, số tiền phải thu 2.567,14 triệu đồng, đã thu 2.567,14 triệu đồng; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 53 lô là 2.212.92 triệu đồng (*trong đó có 02 lô đấu giá không thành công do người trúng đấu giá không thực hiện nghĩa vụ tài chính sau đấu giá theo quy định, do đó bị hủy kết quả trúng đấu giá; đối với 02 lô hủy kết quả trúng đấu giá đã được Ủy ban nhân dân huyện Tu*

Mơ Rông đưa vào hồ sơ phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất vào năm 2020); số tiền cọc thu được từ việc đấu giá không thành công đối với 02/55 lô là 19,47 triệu đồng; **Lần 02**, tổ chức vào năm 2020: Tổ chức đấu giá 4 lô đất, tại 02 khu vực (02 lô đất thương mại - dịch vụ), 02 lô đất ở tại nông thôn (03 lô tại xã Đăk Hà và 01 lô tại xã Ngọc Lây). Kết quả đấu giá được 04/04 lô, tương ứng với diện tích 0,72684 ha; số tiền phải thu 1.726,56 triệu đồng, đã thu 1.726,56 triệu đồng; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 4 lô 1.670,381 triệu đồng. Sau khi tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, các trường hợp trúng đấu giá đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân huyện Tu Mơ Rông thực hiện cơ bản phù hợp với Luật Đất đai năm 2013, Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các quy định hiện hành. Tuy nhiên, qua thanh tra ngẫu nhiên một số hồ sơ do đơn vị cung cấp, cho thấy:

- Tại Phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực giáp bờ kè suối Đăk Ter và khu vực trước Trường PTDT Bán trú THCS huyện vào năm 2018 (Phương án số 01/PA-ĐGQSDĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Tờ trình số 64/TTr-P.TN&MT ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông; được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô phê duyệt phương án đấu giá tại Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017, phê duyệt việc bán đấu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017):

+ Không nêu rõ danh mục loại đất đưa ra đấu giá; không nêu rõ hình thức giao đất hoặc cho thuê đất.

+ Quyết định bán đấu giá quyền sử dụng đất không thể hiện các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; không thể hiện tên, địa chỉ của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng các thửa đất.

- Tại Phương án đấu giá quyền sử dụng đất 04 lô đất tại xã Đăk Hà và xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông vào năm 2020 (Phương án số 04/PA-ĐGQSDĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Tờ trình số 64/TTr-P.TN&MT ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông; được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô phê duyệt phương án đấu giá tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020, phê duyệt việc bán đấu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020):

+ Không nêu rõ danh mục loại đất đưa ra đấu giá; không nêu rõ hình thức giao đất hoặc cho thuê đất.

+ Quyết định bán đấu giá quyền sử dụng đất không thể hiện các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; không thể hiện tên, địa chỉ của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng các thửa đất.

- Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất lần 2 năm 2020 (số 51/QCĐG-ĐGAK ngày 01 tháng 6 năm 2020 của đơn vị tổ chức đấu giá là Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Anh Khoa) quy định trường hợp quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho đơn vị tổ chức đấu giá, trường hợp quá thời hạn quy định mà người mua tài sản phải nộp tiền nộp chậm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế là chưa phù hợp với Điều 13 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp.

1.4. Về quản lý diện tích đất bàn giao về địa phương quản lý:

Tổng diện tích điều chỉnh giảm lâm phần của các chủ rừng giao về cho địa phương quản lý, sử dụng tại các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh với diện tích là 6.575,59 ha. Trong đó: Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Nguyên liệu giấy Miền Nam và giao về cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông quản lý, bố trí sử dụng theo quy định, với diện tích 168,19 ha; Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giảm diện tích lâm phần được giao quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tu Mơ Rông, diện tích 2.043,88 ha; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giảm diện tích lâm phần được giao quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tu Mơ Rông, diện tích 3.699,55 ha; Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi giao về cho địa phương quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tu Mơ Rông quản lý, sử dụng, diện tích 415,87 ha; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giảm diện tích lâm phần được giao quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tu Mơ Rông, diện tích 248,56 ha; Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Nguyên liệu giấy Miền Nam và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông quản lý, bố trí sử dụng theo quy định, diện tích 119,1855 ha; Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi rừng và đất lâm nghiệp và giao đất, giao rừng cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông để quản lý, bảo vệ khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum, diện tích 41,4888 ha; Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi và giao đất của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tu Mơ Rông giao về cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông quản lý, diện tích 1,5912 ha.

1.5. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Về thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông:

Trong giai đoạn 2018-2022 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã thực hiện thu hồi 181,0117 ha đất của hơn 550 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để

triển khai thực hiện 20 dự án đầu tư xây dựng và thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng kết hợp công tác xúc tiến đầu tư trồng được liệu dưới tán rừng trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông⁽⁶⁾.

⁽⁶⁾ Cụ thể gồm các quyết định của UBND huyện Tu Mơ Rông như sau:

Năm 2018: Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 06/9/2018, thu hồi đất của 02 hộ gia đình cá nhân tự nguyện trả lại đất (gồm ông Nguyễn Thuận Hoá và ông An Văn Sáu với tổng diện tích là 490m²), nguồn gốc đất do Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 06/9/2018, thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác khoáng sản cát là vật liệu xây dựng thông thường, Mỏ cát số 19 sông Đăk Tô Kan làng Kon Hông xã Đăk Tô Kan, huyện Tu Mơ Rông (theo đơn tự nguyện trả lại đất của 35 hộ gia đình và đất do UBND xã Đăk Tô Kan quản lý với tổng diện tích là 32.161,7m²); Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 19/8/2018, thu hồi đất để xây dựng công trình kiên cố hoá trường lớp mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; hạng mục Trường Mầm non xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông (thôn Mô Pả đối với 02 hộ, diện tích 805m²); Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, thu hồi đất để xây dựng công trình Trường Mầm non Đăk Sao (theo đơn hiến đất của ông A Đông với diện tích 547m²).

Năm 2019: Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/3/2019, thu hồi đất để xây dựng công trình nước sinh hoạt huyện Tu Mơ Rông (gồm 42 hộ gia đình cá nhân; đất của Công ty TNHH MTV Nguyên liệu Giấy Miền Nam và UBND xã Đăk Hà quản lý), với tổng diện tích là 90.008,8m² (trong đó thu hồi đất hộ gia đình, cá nhân 71.507,8m² và thu hồi đất tổ chức 18.501m²); Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 06/9/2018, thu hồi đất để bố trí quản lý theo quy hoạch (theo đơn tự nguyện trả lại đất ông A Gur xã Đăk Hà), với diện tích là 10.810m².

Năm 2020: Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 01/4/2020, thu hồi đất để bố trí quản lý theo quy hoạch (theo đơn tự nguyện trả lại đất của 04 hộ gia đình, cá nhân tại xã Đăk Hà), với diện tích là 13.163,5m²; Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 13/5/2020, thu hồi đất để xây dựng dự án khẩn cấp di dời các các hộ dân tại 03 xã Tê xăng, xã Tu Mơ Rông, xã Đăk Rơ Ông và Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND-UBMTQVN xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tổng diện tích thu hồi là 193.082m² của 64 hộ gia đình cá nhân, đất của Lâm trường Ngọc Linh quản lý; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 27/3/2020, thu hồi đất để xây dựng công trình thủy điện Thượng Đăk Psi, tổng diện tích thu hồi là 246.218,8m² của 63 hộ gia đình cá nhân, đất của UBND xã Ngọc Yêu quản lý; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 06/4/2020, thu hồi đất để bố trí quản lý theo quy hoạch (theo đơn tự nguyện trả lại đất của 15 hộ gia đình, cá nhân và đất UBND xã Ngọc Lây quản lý), với diện tích là 196.104,3m²; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 21/4/2020, thu hồi đất để xây dựng Trạm y tế xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông (đất của 02 hộ gia đình, cá nhân tại xã Đăk Hà), với diện tích là 2.761,4m²; Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 21/4/2020, thu hồi đất để xây dựng công trình đường đi khu sản xuất thôn Kon Tun xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông (đất của 02 hộ gia đình, cá nhân tại xã Đăk Hà), với diện tích là 6.975,7m²; Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/6/2020, thu hồi đất để bố trí quản lý theo quy hoạch (theo đơn tự nguyện trả lại đất của bà Y Bom và chồng A Phúc tại xã Đăk Hà), với diện tích là 7.472,1m².

Năm 2021: Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 10/8/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Bố trí ổn định dân di cư tự do và sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông (đất của 56 hộ gia đình, cá nhân và đất do UBND xã Đăk Na quản lý), với diện tích 45.505,2m²; Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 15/9/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Thủy lợi xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông (đất của 77 hộ gia đình, cá nhân quản lý tại xã Đăk Sao), với diện tích 16.298,2m²; Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 30/9/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Điểm định canh định cư thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây huyện Tu Mơ Rông, thuộc dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh, định cư tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ (đất của 52 hộ gia đình, cá nhân và đất do UBND xã Ngọc Lây quản lý), với diện

Qua rà soát, các trường hợp thu hồi đất trên Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng (*các dự án xây dựng công trình sự nghiệp cấp địa phương; các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương*) đa số các công trình, dự án theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất theo điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013. Đã triển khai, thực hiện trình tự thu hồi đất gồm xác định chủ trương thu hồi đất và chuẩn bị hồ sơ địa chính; xây dựng, phê duyệt kế hoạch thu hồi đất; giao nhiệm vụ lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*nếu có*); ban hành quyết định thu hồi đất; triển khai thu hồi đất.

Tuy nhiên qua thanh tra cho thấy, cơ quan chuyên môn của huyện Tu Mơ Rông chưa phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Tu Mơ Rông thực hiện việc chỉnh lý biến động đất đai sau khi thu hồi đất theo quy định.

c) Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông làm Cơ quan thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn huyện. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông cung cấp 06 hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư⁽⁷⁾.

tích 90.261,8m²; Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 01/11/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Thủy điện Thượng Đăk Psi đợt 2 (*đất của 40 hộ gia đình, cá nhân tại xã Ngọc Yên*), với diện tích 80.038m²; Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 05/11/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Đường giao thông liên thôn Đăk Văn 2 - Đăk Văn 3 - Đăk Linh, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông (*đất của 53 hộ gia đình, cá nhân tại xã Văn Xuôi*), với diện tích 33.059,1m²; Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 23/11/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Dự án khẩn cấp di dời, tái định cư cho các hộ dân tại 03 xã (*Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Đăk Rơ Ông*) và Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông đợt 2 (*đất của 65 hộ gia đình, cá nhân xã Tê Xăng và Tu Mơ Rông và đất do Công ty TNHH MTV Nguyên liệu Giấy Miền Nam*), với tổng diện tích 67.857,7m²; Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 14/12/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Điểm định canh định cư thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lậy huyện Tu Mơ Rông, thuộc dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh, định cư tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ (*đất của 27 hộ gia đình, cá nhân và đất do UBND xã Ngọc Lậy quản lý*), với diện tích 25.358,8m²; Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 04/10/2021, thu hồi đất để xây dựng công trình Kè hai bên bờ suối Đăk Ter (*Đoạn từ cầu Đăk Tiu đến làng Mô Pá*), huyện Tu Mơ Rông (*đất của 37 hộ gia đình, cá nhân và đất do UBND xã Đăk Hà quản lý*), với diện tích 15.000m².

Năm 2022: Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 29/6/2022, thu hồi đất rừng sản xuất của Cộng đồng thôn Đăk Chum 1, xã Tu Mơ Rông để quản lý, bố trí sử dụng theo quy định (*các hộ dân tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch của Cộng đồng dân cư thôn Đăk Chum 1, xã Tu Mơ Rông*), với tổng diện tích 93,48 ha.

⁽⁷⁾ Gồm: (i) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*điều chỉnh*) để xây dựng công trình Đường đi khu sản xuất thôn Kon Tun xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, được UBND huyện Tu Mơ Rông phê duyệt tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 21/4/2020; (ii) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng Dự án khẩn cấp di dời, tái định cư cho các hộ dân tại 3 xã (*Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Đăk Rơ Ông*) và Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND,

Qua rà soát các hồ sơ trên cho thấy, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai dự án đầu tư và Hướng dẫn số 212/HD-STNMT ngày 07 tháng 3 năm 2016 về thực hiện Quy định dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai dự án đầu tư (có xác nhận của Ban Dân vận Huyện ủy Tu Mơ Rông).

1.6. Về chuyển mục đích sử dụng đất:

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất từ năm 2018-2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông là 10.009,3m², với 38 trường hợp xin chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang mục đích đất ở và đất kinh doanh dịch vụ. Cụ thể: (i) Xã Đăk Hà: Diện tích 3.503,9m² với 15 trường hợp chuyển sang mục đích đất ở; (ii) Xã Tu Mơ Rông: Diện tích 2.998,1m² với 02 trường hợp sang mục đích đất kinh doanh dịch vụ; (iii) Xã Ngọc Yêu: Diện tích 475m² với 02 trường hợp chuyển sang mục đích đất ở; (iv) Xã Đăk Tô Kan: Diện tích 2.332,3m² với 12 trường hợp chuyển sang mục đích đất ở; (v) Xã Đăk Rơ Ông: Diện tích 300m² với 03 trường hợp chuyển sang mục đích đất ở; (vi) Xã Đăk Na: Diện tích 400m² với 04 trường hợp chuyển sang mục đích đất ở.

Qua rà soát hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho thấy, các trường hợp hộ gia đình cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất trên đây phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ bản thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên tại một số hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông cung cấp, thể hiện:

- Các trường hợp chuyển mục đích năm 2022 (gồm hồ sơ của ông Nguyễn Thoại và bà Nguyễn Thị Hoàng; ông A Trong và bà Y Phụng; ông Mai Bá Chơn và bà Nguyễn Thị Dung) không đơn đề nghị của người có nhu cầu sử dụng đất

UBMTTQVN xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông (Đợt 1), được UBND huyện Tu Mơ Rông phê duyệt tại Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 13/5/2020; (iii) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng Dự án khẩn cấp di dời, tái định cư cho các hộ dân tại 3 xã (Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Đăk Rơ Ông) và Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND, UBMTTQVN xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông (Đợt 2), được UBND huyện Tu Mơ Rông phê duyệt tại Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 23/11/2021; (iv) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng công trình Kè hai bên bờ suối Đăk Ter (Đoạn từ cầu Đăk Tú đến làng Mô Pá), huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum, được UBND huyện Tu Mơ Rông phê duyệt tại Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 04/10/2021; (v) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng công trình Thủy lợi Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, được UBND huyện Tu Mơ Rông phê duyệt tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 15/9/2021; (vi) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (điều chỉnh) để xây dựng công trình Đường giao thông liên thôn Đăk Văn 2 - Đăk Văn 3 - Đăk Linh, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, được UBND huyện Tu Mơ Rông phê duyệt tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 05/11/2021.

- Trong hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông không có đơn đề nghị của người có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định (*gồm các trường hợp ông Nguyễn Thoại và bà Nguyễn Thị Hoàng; ông A Trong và bà Y Phương; ông Mai Bá Chơn và bà Nguyễn Thị Dung*).

- Khi các hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất, việc không tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho từng thửa đất mới sau chia tách theo quy định (*gồm hồ sơ của ông Nguyễn Thoại và bà Nguyễn Thị Hoàng; ông Huỳnh Văn Chiến và bà Bùi Thị Túy Phương*).

- Khi các hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất (*gồm hồ sơ của ông Nguyễn Thoại và bà Nguyễn Thị Hoàng; ông Huỳnh Văn Chiến và bà Bùi Thị Túy Phương*), cơ quan đăng ký đất đai không tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho từng thửa đất mới sau chia tách.

1.7. Về quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông:

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông có các báo cáo kết quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Cụ thể: Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018; Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019; Báo cáo số 256/BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020; Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021; Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Qua số liệu, báo cáo hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cho thấy, diện tích đất trồng lúa đã thu hồi 0,7 ha để cho Công ty Cổ phần Thủy điện Minh Phát thuê đất thực hiện dự án Thủy điện Thượng Đăk Psi (*tại Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông*).

2. Kiểm tra, xác minh về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

a) Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện quy định pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông:

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã ban hành các văn bản chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn⁽⁸⁾.

⁽⁸⁾ Công văn số 507/UBND-TN&MT ngày 08/4/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Công văn số 1082/UBND-TNMT ngày 21/7/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn huyện; Công văn số 1832/UBND-TNMT ngày 04/11/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v bảo vệ môi trường trong công tác khắc phục hậu quả bão, lũ; Công văn số 29/UBND-TNMT ngày 07/01/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Công văn số 516/UBND-TNMT ngày 31/3/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tổ chức triển khai thi hành Luật BVMT; Công văn số 728/UBND-TNMT ngày 07/5/2021 của UBND huyện Tu Mơ

Việc phổ biến, triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, được các phòng ban chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cũng như các tổ chức Đoàn thể lồng ghép vào quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, quá trình phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

b) Công tác xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; công tác kiểm tra, phối hợp giám sát môi trường:

Từ năm 2018-2022 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã tổ chức thẩm định và ban hành 131 Giấy xác nhận⁽⁹⁾ đối với 131 hồ sơ Kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; trong đó có 125 công trình, dự án do Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông làm chủ đầu tư (*đã uỷ quyền*) và 06 cơ sở kinh doanh, dịch vụ của các Hợp tác xã, hộ kinh doanh (*gồm: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Lê, xã Văn Xuôi; Hợp tác xã A&Y, Hợp tác xã Hữu cơ Ngọc Yêu; Hợp tác xã Phụ nữ Đăk Viên; Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum và Công ty TNHH MTV Nguyễn Văn Thành Kon Tum*).

Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông và các cơ quan chuyên môn có liên quan, phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực môi trường theo thẩm quyền; kiểm tra, xử lý đối với các cơ sở đã được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp Giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường.

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông cũng đã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện 05 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực môi trường đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông⁽¹⁰⁾. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra của huyện Tu Mơ Rông đã

Rông v/v tổ chức thực hiện, xây dựng thành phố ASEAN bền vững về môi trường; Công văn 2976/UBND-TNMT ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác BVMT trên địa bàn huyện năm 2022; Công văn 106/UBND-TNMT ngày 17/01/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v thực hiện pháp luật về BVMT; Công văn số 136/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn huyện; Công văn số 556/UBND-TNMT ngày 14/3/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v triển khai thực hiện Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện; Công văn số 1729/UBND-TNMT ngày 29/06/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường; Công văn số 2079/UBND-TNMT ngày 02/8/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v triển khai thực hiện các quy định về BVMT trên địa bàn huyện; Công văn số 3419/UBND-TNMT ngày 02/12/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v đẩy mạnh tuyên truyền an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững đất nước.

⁽⁹⁾ Năm 2018 xác nhận 33 trường hợp; năm 2019 xác nhận 40 trường hợp; năm 2020 xác nhận 49 trường hợp; năm 2021 xác nhận 09 trường hợp.

⁽¹⁰⁾ (i) Các kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2018 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số

kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị khắc phục một số thiếu sót, hạn chế trong hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Tuy nhiên một số nội dung kiến nghị, đề xuất của Đoàn kiểm tra về khắc phục các khuyết điểm, tồn tại về công tác bảo vệ môi trường (*tại các Báo cáo số: 01/BC-ĐKT ngày 20 tháng 6 năm 2019; 01/BC-ĐKT ngày 12 năm 10 năm 2020; 05/BC-ĐKT ngày 10 tháng 11 năm 2021; 01/BC-TNMT ngày 14 tháng 11 năm 2022*) nhưng chưa được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông ban hành văn bản cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện; đến nay các khuyết điểm, tồn tại này chưa được khắc phục.

3. Kiểm tra, xác minh về lĩnh vực khoáng sản:

a) Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện quy định pháp luật về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông:

Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện quy định pháp luật về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông: Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã ban hành các văn bản chỉ đạo, yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông⁽¹¹⁾.

06/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 06/KH-TNMT ngày 24/6/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông; (ii) Các báo cáo: Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 20/6/2019 của Đoàn kiểm tra; Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 12/10/2020 của Đoàn kiểm tra; Báo cáo số 05/BC-ĐKT ngày 10/11/2021 của Đoàn kiểm tra; Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 1/11/2022 của Đoàn kiểm tra.

⁽¹¹⁾ (i) Năm 2018: Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2018 của UBND huyện Tu Mơ Rông kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên môi trường năm 2018 trên địa bàn huyện; (ii) Năm 2019: Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường năm 2019 trên địa bàn huyện; Công văn số 54/UBND ngày 16/01/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Công văn số 140/UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Công văn số 215/UBND ngày 28/02/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Công văn số 409/UBND ngày 08/4/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Công văn số 1247/UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; (iii) Năm 2020: Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường năm 2020 trên địa bàn huyện; Công văn số 329/UBND ngày 18/3/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn huyện; Công văn số 1671/UBND ngày 09/10/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tuyên truyền và tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động khai thác, tập kết bên bãi, kinh doanh khoáng sản cát, sỏi; Công văn số 1830/UBND-TNMT ngày 04/11/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện; (iv) Năm 2021: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường năm 2021 trên địa bàn huyện; Công văn số 1809/UBND-TNMT ngày 24/8/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v khảo sát, đề xuất bổ sung các điểm mỏ khoáng sản vào quy hoạch trên địa bàn huyện; Công văn số 2544/UBND-TNMT ngày 10/11/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tiếp tục đề xuất các khu vực khoáng sản đưa vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện; Công văn số 2981/UBND-TNMT ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản; (v) Năm 2022: Công văn số 733/UBND-TNMT ngày 30/3/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v hoạt

b) Công tác kiểm tra, phối hợp giám sát hoạt động khoáng sản:

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông đã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện 05 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực môi trường đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông⁽¹²⁾. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra của huyện Tu Mơ Rông đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị khắc phục một số thiếu sót, hạn chế trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn huyện. Đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản với số tiền 25.000.000 đồng, thu giữ tang vật và áp dụng biện pháp khắc phục theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, một số nội dung kiến nghị, đề xuất của Đoàn kiểm tra về khắc phục các khuyết điểm, tồn tại về lĩnh vực khoáng sản (*tại các Báo cáo số: 01/BC-ĐKT ngày 20 tháng 6 năm 2019; 01/BC-ĐKT ngày 12 năm 10 năm 2020; 05/BC-ĐKT ngày 10 tháng 11 năm 2021; 01/BC-TNMT ngày 14 tháng 11 năm 2022*) nhưng chưa được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông ban hành văn bản cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện; đến nay các khuyết điểm, tồn tại này chưa được khắc phục.

Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản: Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các khu vực khoáng sản đưa vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (*tổng diện tích khoảng 110,77 ha; tổng số khu vực đề xuất 14 khu vực gồm cát, sỏi, đá cuội 05 khu vực, đá 04 khu vực, đất sét 02 khu vực, đất san lấp 03 khu vực*); thực hiện nhiệm vụ chủ trì phổ biến và triển khai phương án bảo vệ

động đánh giá tiềm năng khoáng sản trên địa bàn huyện; Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 11/5/2022 triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 11/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện; Công văn số 1404/UBND-TNMT ngày 31/5/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v đề xuất bổ sung các khu vực khoáng sản đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 1405/UBND-TNMT ngày 31/5/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động địa chất và khoáng sản trên địa bàn huyện; Công văn số 1726/UBND-TNMT ngày 26/5/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn huyện; Công văn số 1792/UBND-TNMT ngày 05/7/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường phối hợp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; Công văn số 3417/UBND-TNMT ngày 02/12/2022 v/v triển khai rà soát Phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

⁽¹²⁾ (i) Các kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2018 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 06/KH-TNMT ngày 24/6/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông; (ii) Các báo cáo: Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 20/6/2019 của Đoàn kiểm tra; Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 12/10/2020 của Đoàn kiểm tra; Báo cáo số 05/BC-ĐKT ngày 10/11/2021 của Đoàn kiểm tra; Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 1/11/2022 của Đoàn kiểm tra.

khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện như phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, các đơn vị chủ đầu tư thực hiện nghiêm các quy định về quản lý khoáng sản chưa khai thác, định kỳ thứ 5 hàng tuần và ngày 15 hàng tháng báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tình hình quản lý, bảo vệ và khai thác khoáng sản tại địa phương; thực hiện công tác báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, thực hiện công tác quản lý nhà nước lĩnh vực khoáng sản trong giai đoạn đầu tư của công trình, dự án.

4. Kiểm tra, xác minh về lĩnh vực tài nguyên nước:

a) Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông:

Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông: Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước⁽¹³⁾.

b) Công tác kiểm tra, phối hợp giám sát hoạt động tài nguyên nước:

Đã thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình; phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; thực hiện công tác

⁽¹³⁾ Công văn số 1953/UBND-TNMT ngày 26/11/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v rà soát, tổng hợp các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn huyện chưa có giấy phép tài nguyên nước, chưa lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định; Công văn số 209/UBND-TNMT ngày 04/02/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v phối hợp rà soát, tổng hợp, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn huyện; Công văn số 741/UBND-TNMT ngày 07/5/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v triển khai thực hiện Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ; Công văn số 2652/UBND-TNMT ngày 19/11/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và triển khai thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Công văn số 2756/UBND-TNMT ngày 06/12/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn huyện; Công văn số 2897/UBND-TNMT ngày 21/12/2021 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoáng nước dưới đất thuộc trường hợp phải cấp giấy phép nhưng chưa có giấy phép; Công văn số 503/UBND-TNMT ngày 09/3/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông v/v đầu tư, lắp đặt, hoàn thành việc kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2018-2022 các cơ quan chuyên môn có liên quan của huyện chưa thường xuyên tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn, để kịp thời xử lý vi phạm (nếu có).

III. KẾT LUẬN; BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Kết luận:

1.1. Ưu điểm, kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền đã tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn thực hiện theo quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện. Qua kết quả thanh tra, huyện Tu Mơ Rông chấp hành tương đối tốt các quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường như sau:

(1) Đã triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đã kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương, góp phần cải cách hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện.

(2) Công tác lập quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông triển khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016 được phê duyệt tại Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch (năm 2016) của huyện Tu Mơ Rông; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tu Mơ Rông.

(3) Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) cho hộ gia đình, cá nhân mặc dù có một số trường hợp chưa đảm bảo theo quy định, nhưng về cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Cơ quan tài nguyên và môi trường đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

(lần đầu) cho người dân nhanh, gọn, hiệu quả, đảm bảo tính pháp lý; không xảy ra tình trạng kiến nghị, phản ánh, khiếu nại về nội dung này.

(4) Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cơ bản tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định.

(5) Đã triển khai công tác phát triển quỹ đất, phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn, góp phần tạo vốn từ quỹ đất; việc triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số dự án khai thác quỹ đất tuân thủ quy định.

(6) Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đã đi vào nề nếp và từng bước được tăng cường.

1.2. Khuyết điểm, tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, qua thanh tra cho thấy việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông vẫn còn một số khuyết điểm tồn tại, hạn chế như sau:

a) Về lĩnh vực đất đai:

(1) Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn có những hạn chế; chưa xem xét kỹ đến khả năng nguồn kinh phí thực hiện các công trình, dự án nên tỷ lệ thực hiện đạt chưa cao. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, thì việc lập hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Rà soát từ năm 2018-2022 cho thấy, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông chưa thực hiện đúng quy định này trong năm 2021.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông và Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

(2) Đối với việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung theo dự án do đặc tổng thể (theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh): Đến thời điểm thanh tra, trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông các cơ quan chức năng chưa tổ chức xét duyệt, thẩm tra hồ sơ, để tồn đọng là 23.130 hồ sơ; chưa tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường hợp nào, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất.

Trách nhiệm để xảy ra các khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về các đơn vị như sau:

- Các đơn vị tư vấn trong việc triển khai, thực hiện tiến độ dự án;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Bản đồ, Bồi thường và giá đất

thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc đơn đốc triển khai dự án;

- Ủy ban nhân dân các xã trong việc chậm trễ tiến độ xét duyệt hồ sơ;

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Tu Mơ Rông trong việc chậm trễ tiến độ thẩm tra, xét duyệt hồ sơ;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông trong việc phối hợp thẩm tra, đơn đốc

- Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông trong việc chỉ đạo phối hợp triển khai xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền Sử dụng đất tập trung.

(3) Việc công khai hồ sơ đất đai của các hộ gia đình, cá nhân (tại Ủy ban nhân dân các xã: Đăk Hà, Đăk Na, Đăk Sao, Ngọc Lậy)⁽¹⁴⁾ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất (lần đầu) cho hộ gia đình, cá nhân với thời gian niêm yết công khai 10 ngày, là không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai; dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Ủy ban nhân dân các xã Đăk Hà, Đăk Na, Đăk Sao, Ngọc Lậy; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông; Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

(4) Người sử dụng đất không có các loại giấy tờ về đất đai theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, không kê khai hồ sơ địa chính, đã chuyển nhượng bằng giấy viết tay cho hộ gia đình, cá nhân khác; nhưng các cơ quan liên quan (Ủy ban nhân dân các xã Đăk Hà, Đăk Tô Kan, Ngọc Lậy; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông) đã xác nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) cho người nhận chuyển nhượng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ. Cụ thể các có trường hợp sau: (i) Tại xã Đăk Hà: Ông Dương Tường Huỳnh Tường nhận chuyển nhượng đất vào năm 2013 từ ông A Tim; ông Hoàng Văn Khải nhận chuyển nhượng đất vào năm 2014 từ ông Nguyễn Ngọc Hoàn; ông Nguyễn Ngọc Minh nhận chuyển nhượng đất vào năm 2013 từ ông Nguyễn Ngọc Hoàn; bà Hoàng Thị Thùy nhận chuyển nhượng đất vào năm 2012 từ bà Y H Lợ, xã Đăk Hà; (ii) Tại xã Đăk Tô Kan: Ông Lê Văn Phú nhận chuyển nhượng đất vào năm 2016 từ ông A H Doá và bà Y Thiếc; (iii) Tại xã Ngọc Lậy: Ông Nguyễn Tuấn Anh nhận chuyển nhượng đất vào năm 2017 từ ông A Len và Y Bôn. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân các xã Đăk Hà, Đăk

⁽¹⁴⁾ Bao gồm: Hộ ông Bùi Anh Toàn, ông Phạm Trữ, ông Nguyễn Thanh Trung và ông A Vui (xã Đăk Na); bà Y Nao (xã Đăk Sao); ông Nguyễn Tuấn Anh (xã Ngọc Lậy); ông A Lờ, bà Nguyễn Thị Xuân (xã Đăk Hà).

Tờ Kan ký vào giấy tờ viết tay cho phép chuyển nhượng cho các hộ gia đình là chưa đảm bảo theo quy định.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Ủy ban nhân dân các xã Đăk Hà, Đăk Tờ Kan, Ngọc Lây; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông; Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

(5) Ủy ban nhân dân các xã Đăk Hà, Đăk Na, Đăk Tờ Kan, Ngọc Lây xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có phần diện tích đất ở nhưng tại biên bản xét duyệt không xác định thời điểm xây dựng nhà ở để làm cơ sở xác định việc sử dụng đất ổn định theo mục đích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là không thực hiện đúng quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Ủy ban nhân dân các xã Đăk Hà, Đăk Na, Đăk Tờ Kan, Ngọc Lây..

(6) Hầu hết hồ sơ tại các xã (có phát sinh hồ sơ) Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức xét duyệt hồ sơ trước thời điểm tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ, là chưa phù hợp với quy trình giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Ủy ban nhân dân các xã (11 xã có phát sinh hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

(7) Không thể hiện nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người có nhu cầu sử dụng đất (03 trường hợp) theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ tài nguyên và Môi trường. Sau khi chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất (02 trường hợp), cơ quan đăng ký đất đai không tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện tách thửa và cấp Giấy CNQSD đất mới cho từng thửa đất mới sau chia tách theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 và khoản 19 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông và Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

(8) Các cơ quan chuyên môn của huyện Tu Mơ Rông chưa phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Tu Mơ Rông thực hiện việc chỉnh lý biến động đất đai sau khi thu hồi đất theo quy định.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tu Mơ Rông và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông.

(9) Về đấu giá quyền sử dụng đất (*năm 2018, năm 2020*): Phương án đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt không nêu rõ danh mục loại đất đưa ra đấu giá, không nêu rõ hình thức giao đất hoặc cho thuê đất. Tại Quyết định bán đấu giá quyền sử dụng đất không thể hiện các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không thể hiện tên, địa chỉ của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng các thửa đất. Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất (*lần 02 năm 2020*) tự đặt ra quy định người trúng đấu giá quá hạn nộp tiền trúng đấu giá phải nộp tiền chậm nộp là trái quy định.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất huyện Tu Mơ Rông, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và đơn vị tổ chức đấu giá là Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Anh Khoa.

(10) Từ năm 2018-2022 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã chỉ đạo, tổ chức 05 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực đất đai; qua kiểm tra các Đoàn kiểm tra của huyện Tu Mơ Rông đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị khắc phục một số thiếu sót, hạn chế trong lĩnh vực đất đai; tuy nhiên một số nội dung kiến nghị, đề xuất của Đoàn kiểm tra về khắc phục các khuyết điểm, tồn tại về lĩnh vực đất đai nhưng chưa được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông ban hành văn bản cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

b) Về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Từ năm 2018-2022 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã chỉ đạo, tổ chức 05 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường; qua kiểm tra các Đoàn kiểm tra của huyện Tu Mơ Rông đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị khắc phục một số thiếu sót, hạn chế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tuy nhiên một số nội dung kiến nghị, đề xuất của Đoàn kiểm tra về khắc phục các khuyết điểm, tồn tại về lĩnh vực bảo vệ môi trường nhưng chưa được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông ban hành văn bản cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

c) Về lĩnh vực khoáng sản:

Từ năm 2018-2022 Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã chỉ đạo, tổ chức 05 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực khoáng sản; qua kiểm tra các Đoàn kiểm tra của huyện Tu Mơ Rông đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị khắc phục một số thiếu sót, hạn chế trong lĩnh vực khoáng sản; tuy nhiên một số nội dung kiến nghị, đề xuất của Đoàn kiểm tra về khắc phục các khuyết điểm, tồn tại về lĩnh vực khoáng sản nhưng chưa được Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông ban hành văn bản cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, tồn tại, hạn chế này thuộc về Ủy ban

nhân dân huyện Tư Mơ Rông.

d) Về lĩnh vực tài nguyên nước:

Các cơ quan chuyên môn có liên quan của huyện chưa thường xuyên tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn, để kịp thời xử lý vi phạm *(nếu có)*.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại nêu trên thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Mơ Rông và các cơ quan phối hợp.

2. Biện pháp xử lý:

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị, xử lý như sau:

2.1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông:

a) Xây dựng Kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm theo từng nội dung của kết luận thanh tra.

b) Khẩn trương chỉ đạo xử lý, khắc phục toàn bộ các nội dung tồn tại, hạn chế theo kết quả thanh tra; lộ trình thực hiện, giải pháp thực hiện các nội dung khắc phục. Chỉ đạo rà soát, kiểm tra các hồ sơ liên quan chưa được thanh tra, kiểm tra ngoài kết luận thanh tra này, tiến hành xử lý sai phạm *(nếu có)*. Tiến hành xác định trách nhiệm đối với những tập thể và cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý có hiệu quả các hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

c) Đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(lần đầu)* thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông:

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn chỉnh lý số thửa trên hệ thống cơ sở dữ liệu cho phù hợp để việc quản lý đất đai có hiệu quả. Chấn chỉnh việc xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đảm bảo việc sử dụng đất ổn định theo quy định pháp luật về đất đai, quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, trong đó thực hiện quy định về thủ tục hành chính từ huyện đến xã, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu công việc của quá trình giải quyết thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố công khai bộ thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chỉ đạo, khắc phục, xử lý các hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số gia đình, cá nhân còn sai sót, chưa đảm bảo quy định pháp luật *(đã nêu tại kết luận thanh tra)*. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, rà soát các hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(còn lại)*, để xử lý vi phạm *(nếu có)* theo quy định pháp luật.

Rà soát bổ sung các trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng từ năm 2008 đến ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng không có một trong các giấy tờ về đất đai theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông khẩn trương tổ chức thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị, địa phương phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn thành việc đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án đo đạc tổng thể *(theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tu Mơ Rông thực hiện việc chỉnh lý biến động đất đai sau khi thu hồi đất theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan cấp tỉnh đề đề xuất, xử lý các nội dung liên quan đến thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tiến hành kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra những sai sót, tồn tại, hạn chế kết luận thanh tra đã nêu.

e) Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra.

2.2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở:

- Văn phòng Đăng ký đất đai: Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tu Mơ Rông khẩn trương tổ chức thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án đo đạc tổng thể *(theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)* và thực hiện việc chỉnh lý biến động đất đai sau khi thu hồi đất theo quy định.

- Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính đôn đốc các đơn vị tư vấn hoàn thành việc giao nộp sản phẩm theo dự án đo đạc tổng thể *(theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*.

- Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan thuộc Sở theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra; trên cơ sở kết luận thanh tra đề xuất Giám đốc Sở xử lý các vi phạm *(nếu có)* theo quy định pháp luật.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Kết luận này được gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị có liên quan để triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Tư Mơ Rông;
- GD Sở, các PGD Sở;
- Trang TTĐT Sở TN&MT để đăng tin;
- Bộ phận giám sát Đoàn thanh tra;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, HSTTr, TT_{PTĐ, TNN}.

GIÁM ĐỐC**Nguyễn Văn Lộc**